

Bản án số: 117/2026/HS-PT
Ngày: 11/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Anh;

Bà Thái Thị Phi Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh T** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 04 tháng 8 năm 1994 tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở: C P, phường H, Thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048094004653 cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp: Bộ C1. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh thiết bị máy tính. Con ông: Lê Minh C (sinh năm 1962) và bà Phạm Thị Bích T1 (sinh năm 1966). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 28.7.2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Nhật H** (tên gọi khác: Xin) - sinh ngày 09 tháng 12 năm 1990 tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở: K C, phường C, Thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048090008749 cấp ngày 28 tháng 6 năm 2021; Nơi cấp: Bộ C1. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Ngô Văn L (sinh năm 1966) và bà Ngô Thị Tuyết A (sinh năm 1964). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 1.

Có vợ là Ngô Thu H1 (sinh năm 1990) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh từ ngày 28.7.2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2025, do đều là nhân viên cũ và cũng là bị hại trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại Công ty TNHH MTV T3 nên Ngô Nhật H cùng Lê Minh T bàn bạc và thống nhất đột nhập vào trụ sở Công ty tại số I đường 29 tháng 3, phường H, TP . để trộm cắp tài sản.

Từ ngày 24 đến 27/3/2025, H và T cùng nhau trộm cắp 02 lần, cụ thể:

Lần 01: Sáng ngày 23/3/2025, Ngô Nhật H rủ Lê Minh T đi trộm cắp tài sản tại Công ty T3 thì T đồng ý. Cả hai bàn bạc, thống nhất thời gian là 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, sau khi trộm xong thì đem tài sản về cất giấu tại nhà của cha mẹ T tại A N, phường H, TP .. Sau đó, H chuẩn bị một chìa khóa từ hiệu "YH Taiwan", T chuẩn bị đèn pin, máy khoan, tuốc nơ vít, kìm. Theo như lịch hẹn, khoảng 21h30' ngày 24/03/2025, H điều khiển xe mô tô điện Vinfast, biển số 43C2-156.67, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 43H7-4322 đến công ty, sử dụng chìa khóa từ hiệu "YH Taiwan" để mở cửa cuốn phía sau tòa nhà, đột nhập vào bên trong; sử dụng đèn pin, máy khoan, tuốc nơ vít, kìm để tháo, mở trộm cắp: 02 máy tính xách tay hiệu HP Pavilion 14-dv2070TU; 01 tivi hiệu TCL 55P618, màu đen, có vết nứt vỡ trên màn hình (kèm điều khiển); 01 máy in hiệu Brother MFC-L2701DW, màu xám đen và 06 máy tính bảng hiệu Ipad, màu vàng.

Ngoài ra, H còn trộm cắp 01 màn hình máy tính hiệu Samsung S24R350FZE, cất giấu riêng, T không biết. Sáng ngày 26/3/2025, H bán màn hình máy tính cho Trương Thanh T2 được số tiền 900.000 đồng. H đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS, UBND quận C, kết luận: 02 máy tính xách tay hiệu HP Pavilion 14-dv2070TU có trị giá: 6.333.333 đồng; 01 tivi hiệu TCL 55P618, màu đen, có vết nứt vỡ trên màn hình (kèm điều khiển) có trị giá: 450.000 đồng; 01 máy in hiệu Brother MFC-L2701DW, màu xám đen có trị giá: 1.766.667 đồng; 06 máy tính bảng hiệu Ipad, màu vàng có trị giá: 16.833.333 đồng; 01 màn hình máy tính hiệu S S24R350FZE có trị giá: 583.333 đồng. Tổng trị giá là 25.966.666 đồng.

Lần 02: Chiều ngày 26/3/2025, Lê Minh T rủ Ngô Nhật H tiếp tục tới nay sẽ đến Công ty T3 để trộm cắp tài sản như lần 1. Cả hai cùng bàn bạc, thống nhất thời gian là 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, sau khi trộm xong thì đem tài sản về cất giấu tại nhà của ba mẹ T tại A N, phường H, TP . và cùng chuẩn bị các phương tiện, công cụ như lần 1 để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2025, H điều khiển xe mô tô điện V, biển số: 43C2-156.67, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số: 43H7-4322 đến công ty. T mang balo đi vào trong tòa nhà trước còn H đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, H cũng đi vào trong cùng T trộm cắp: 01 tivi Xiaomi loại L65M8-A2SEA, màu đen (kèm điều khiển); mở các CPU trộm cắp: 02 màn hình máy tính hiệu S S24R350FZE, màu đen; 01 card đồ họa hiệu

GIGABYTE - GV-N1030D5-2GL; 11 sợi dây cáp HDMI - VGA; 11 sợi dây nguồn màu đen; 11 sợi dây Adapter nguồn màu đen, 11 quạt tản nhiệt hiệu INTEL các loại, 11 bo mạch chủ (mainboard) các loại, 11 ổ cứng dữ liệu HDD các loại, 11 ổ cứng dữ liệu SSD các loại, 11 thẻ RAM các loại, 11 chip xử lý hiệu INTEL các loại, 11 cục nguồn vi tính các loại.

Sau đó, T đưa 02 bo mạch chủ (mainboard) và 02 chip xử lý hiệu Intel cho H mang đi bán. Sáng ngày 27/3/2025, H bán các tài sản nói trên cho Trương Thanh T2 được số tiền 1.350.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS, UBND quận C, kết luận: 01 tivi Xiaomi loại L65M8-A2SEA, màu đen, có vết nứt vỡ trên màn hình (kèm điều khiển) trị giá: 600.000 đồng; 02 màn hình máy tính hiệu S S24R350FZE, màu đen có trị giá: 1.166.666 đồng; 01 card đồ họa hiệu GIGABYTE - GV-N1030D5-2GL có trị giá: 333.333 đồng, 11 sợi dây cáp HDMI - VGA có trị giá: 311.667 đồng, 11 sợi dây nguồn màu đen có trị giá: 275.000 đồng, 11 sợi dây Adapter nguồn màu đen có trị giá: 476.667 đồng; 11 quạt tản nhiệt hiệu INTEL các loại có trị giá: 258.333 đồng, 11 bo mạch chủ (mainboard) các loại có trị giá: 2.836.666 đồng; 11 ổ cứng dữ liệu HDD các loại có trị giá: 1.540.000 đồng; 11 ổ cứng dữ liệu SSD các loại có trị giá: 1.401.667 đồng; 11 thẻ RAM các loại có trị giá: 1.726.667 đồng, 11 chip xử lý hiệu INTEL các loại có trị giá: 2.476.667 đồng, 11 cục nguồn vi tính các loại, có giá trị khác: 1.055.000 đồng. Tổng trị giá là 14.458.333 đồng.

Ngoài ra, T còn một mình thực hiện 02 lần trộm cắp khác:

Lần 01: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2025, T đột nhập vào công ty trộm cắp: 01 tivi hiệu TLC 40S5400, màu đen, có vết nứt vỡ trên màn hình (kèm điều khiển); 03 màn hình máy tính hiệu AOC 22B1HS, màu đen; 03 màn hình máy tính hiệu Lenovo F22238F, màu đen; 01 màn hình máy tính hiệu LG20MK400H-B, màu đen và 02 màn hình máy tính hiệu S24R350FZE, màu đen, chở về nhà cất giấu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS, UBND quận C, kết luận: 01 tivi hiệu TLC 40S5400, màu đen (kèm điều khiển) trị giá: 566.667 đồng; 03 màn hình máy tính hiệu AOC 22B1HS, màu đen có trị giá: 1.550.000 đồng; 03 màn hình máy tính hiệu Lenovo F22238F, màu đen có trị giá: 1.850.000 đồng; 01 màn hình máy tính hiệu LG20MK400H-B, màu đen có trị giá: 616.667 đồng và 02 màn hình máy tính hiệu S S24R350FZE, màu đen có trị giá: 1.166.666 đồng. Tổng trị giá là 5.750.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/3/2025, T đột nhập vào trụ sở công ty T4: 05 bàn phím rời hiệu Logitech K120, màu đen và 08 chuột máy vi tính có dây hiệu Logitech, màu đen, chở về nhà mình cất giấu. Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS, UBND quận C, kết luận: 05 bàn phím rời hiệu Logitech K120, màu đen, có trị giá: 275.000 đồng và 08 chuột máy vi tính có dây hiệu Logitech, màu đen có trị giá: 253.333 đồng. Tổng trị giá là 528.333 đồng.

Như vậy, Lê Minh T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 46.169.999 đồng; Ngô Nhật H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 40.424.999 đồng.

* Tang vật thu giữ:

+ Đối với Ngô Nhật H:

- 01 xe mô tô điện Vinfast, màu xanh dương, biển số: 43C2-156.67, số khung: RXPX1LHHVPE043294, số máy: VFHCEAD230912D0302;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno6Z màu xanh, số Imei 1: 869904056390837, Imei 2: 869904056390829;

- 01 chìa khóa cửa cuốn hiệu YH Taiwan;

+ Đối với Lê Minh T:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số: 43H7-4322, số khung: 030101807, số máy: 101807; 357923216609802;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 64GB màu trắng

- 01 ba lô màu đen bên trong có: 01 máy khoan cầm tay hiệu Makita màu xanh đen; 01 cái kìm có cán màu vàng; 01 tuốc nơ vít có cán màu đỏ; 01 tuốc nơ vít có cán màu vàng đen; 01 cái kéo có cán màu vàng và 01 đèn pin cầm tay màu trắng xanh.

+ Đối với Trương Thanh T2:

- 01 màn hình máy tính hiệu Samsung S24R350FZE;

- 02 bo mạch chủ (mainboard), 02 chip xử lý hiệu Intel

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Ngô Nhật H phạm tội “Trộm cắp tài sản ”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Nhật H 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo, quyền thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/ 01/2026 bị cáo Ngô Nhật H và Lê Minh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 năm tù, bị cáo Ngô Nhật H 2 năm 9 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt không nặng. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Minh T, Ngô Nhật H có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 24 đến 27/3/2025, tại Công ty TNHH MTV T3 đường 29 tháng 3, phường H, TP . do anh Nguyễn Quang H2 làm chủ sở hữu. Do nhu cầu cá nhân, Lê Minh T đã 04 lần trộm cắp tài sản của Công ty với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 46.119.999 đồng; Ngô Nhật H đã 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 40.424.999 đồng. Bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, có kế hoạch và có phân công nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “phạm tội có tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 Đà Nẵng đã kết án các bị cáo Lê Minh T, Ngô Nhật H tội “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo Lê Minh T Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà ngoại đã có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại hành vi có tổ chức, HĐXX phúc thẩm xét thấy các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, chuẩn bị công cụ, thống nhất thời gian, địa điểm và phân công nhau thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện tội phạm nhiều lần nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm e, g, i, t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX thấy rằng: Vấn đề trạng thái tinh thần bị kích động mạnh trong Bộ luật hình sự đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định trong

phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, theo đó tình trạng tinh thần bị kích động là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình. Nói chung, sự kích động mạnh đó phải là tức thời do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây nên sự phản ứng dẫn tới hành vi phạm tội, xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lê Minh T không bị kích động về tinh thần từ hành vi trái pháp luật của nạn nhân, không có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quá trình giải quyết vụ án bị cáo chỉ khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời khai hay cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có nội dung thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới, cũng như phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; bản thân bị cáo không có thành tích được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, xác nhận. Đề nghị này của bị cáo không thỏa mãn các điều kiện về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận. Về kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 do đó theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Đối với bị cáo Ngô Nhật H Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xét thấy rằng các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đối với hành vi của các bị cáo Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo 02 năm 09 tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt. Về kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, HĐXX xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 do đó theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Minh T và Ngô Nhật H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh T, Ngô Nhật H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng về hình phạt.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Nhật H 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các bị cáo Lê Minh T, Ngô Nhật H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/5/2026).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Lê Minh Tân